TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 20 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn G**, sinh năm 19xx

2. Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 19xx

Đều có địa chỉ tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung. Anh G chị N đã đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng vẫn không có con, do vậy tình cảm vợ chồng không còn, dẫn đến hay cãi vã, cuộc sống căng thẳng. Anh G chị N đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay và không quan tâm đến cuộc sống của nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và kinh tế độc lập. Tòa án đã tiến hành giải thích quy định của pháp luật và hòa giải, động viên để vợ chồng anh chị về đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Nay anh G chị N đều xác định do vợ chồng không có con chung nên không thể tiếp tục chung sống, anh chị đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung của tổ chức, cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung của tổ chức, cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh G và chị N đã nộp theo biên lai thu số 000xxxx và số 000xxxx ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Thoan